

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ KHOA HỌC ỨNG DỤNG T-SERVICE

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ KHOA HỌC ỨNG DỤNG T-SERVICE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T-SERVICE TECHNICAL SERVICES AND APPLIED SCIENCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T-SERVICE JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109639186

3. Ngày thành lập: 19/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Biệt thự JA04 Khu biệt thự kinh doanh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989099058

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...	2599
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Thoát nước; - Xử lý nước thải.	3700
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng, trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
20.	Lập trình máy vi tính (Trừ sản xuất, xây dựng, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính)	6201
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
28.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
31.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
35.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm). (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);	7810
36.	Đại lý du lịch	7911

37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
40.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
46.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
48.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
50.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
52.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
53.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
54.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
55.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
56.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
57.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
58.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
59.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
60.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
61.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
64.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
65.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
66.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Sản xuất điện	3511
69.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

70.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
71.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
72.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
73.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
74.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
75.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659(Chính)
78.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giá, chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý trong lĩnh vực quản lý và môi trường phù hợp tiêu chuẩn; - Giám định chất lượng công trình (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Giám định hàng hóa: giám định về số lượng, chất lượng, bao bì, giá trị hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, tổn thất, độ an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh, phòng dịch, kết quả thực hiện dịch vụ, phương pháp cung ứng dịch vụ và các nội dung khác theo yêu cầu của khách hàng; Giám định theo yêu cầu của cơ quan của cơ quan Nhà nước (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	7490
79.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo: hệ thống quản lý chất lượng, chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý chất lượng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
80.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
81.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

82.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác; - Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản khác; - Sản xuất hóa chất cơ bản khác.	2011
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Dịch vụ môi giới thương mại; - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.	4610
84.	Quảng cáo Chi tiết: Tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông.	7310
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
86.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
87.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: xây lắp, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hóa, tuyển chọn tư vấn (không bao gồm tư vấn pháp luật); - Tư vấn quản lý dự án thi công xây dựng.	7110
88.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
89.	Hoạt động viễn thông khác	6190
90.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư, lập dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật)	6619
91.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát.	7020
92.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Hoạt động tư vấn và đại diện (trừ đại diện pháp lý) thay mặt khách hàng trước cơ quan thuế	6920
93.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng trang sức, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

94.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
95.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
96.	Sản xuất máy luyện kim	2823
97.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
98.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
99.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
100.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
101.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
102.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
103.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
104.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
105.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
106.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa);	2790
107.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
108.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
109.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
110.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
111.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
112.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
113.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
114.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
115.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
116.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
117.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
118.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
119.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
120.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử dụng vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
121.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
122.	Thu gom rác thải độc hại	3812

123.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
124.	Tái chế phế liệu	3830
125.	Xây dựng công trình điện	4221
126.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
127.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ KIỀU TIỀN	Thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	173004300	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

2	NGUYỄN THANH HƯƠNG	Thôn Đình Bảng, Xã Hoàng Lộc, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	4,000	0381870225 03
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	40.000.000	4,000	
3	LÊ XUÂN TUỖNG	P308-A8, Tập thể Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	0380750057 89
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000	
4	CHU XUÂN DŨNG	Tòa M1C Chung cư Thanh Hà Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	0140870001 81
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000	

5	NGÔ NGỌC LAM	Làng Tân Phúc, Xã Vĩnh Phúc, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.000	70.000.000	7,000	038095009924
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.000	70.000.000	7,000	
6	LÊ XUÂN LONG	Thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.000	70.000.000	7,000	038098011658
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.000	70.000.000	7,000	
7	VÕ TÁ TRỌNG	Khối 8, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	4,000	186690069
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	40.000.000	4,000	

8	LƯƠNG TRỌNG TÔN	Thôn Từ Vân, Xã Lê Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.000	70.000.000	7,000	001092017627
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.000	70.000.000	7,000	
9	TRẦN THỊ XÂY	Khu 21, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	4,000	038089015577
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	40.000.000	4,000	
10	LÊ XUÂN THIÊN	Đội 1, Xã Đông Thịnh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.000	70.000.000	7,000	038095014244
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.000	70.000.000	7,000	

11	LÊ HUY ĐỨC	TDP số 4 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	001087015560
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN TUỞNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038075005789

Ngày cấp: 04/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P308-A8, Tập thể Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P308-A8, Tập thể Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội